

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phan Tấn Lạc

2/ Ông Phan Thanh Dũng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Bị đơn:* Anh **Dương Ngọc L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Thới Phước 1, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và anh L tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai vào ngày 21/11/2013. Sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2014 thì anh L bắt đầu thay đổi tính tình, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên cò bạc gây nợ nần, tôi phải cùng chồng trả nợ, anh L cũng hứa hẹn sửa đổi nhưng không

có kết quả, liên tục như thế nhiều năm liền. Nay tôi không còn tin tưởng và yêu thương nên tôi xin ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Dương Ngọc H, sinh ngày 08/01/2014 và Dương Ngọc T1, sinh ngày 05/3/2015. Tôi đang trực tiếp nuôi con, khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi các cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Ngọc L trình bày:

Tôi thống nhất với phần trình bày của T về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn thì tôi cũng thừa nhận tôi đã chơi cờ bạc gây nợ, nhưng tôi đã cố gắng làm để trả nợ, không bắt T cùng trả. Vì con còn nhỏ, tôi cũng còn tình cảm với vợ, tôi hứa sửa đổi từ bỏ cờ bạc và yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: có 02 con chung là Dương Ngọc H, sinh ngày 08/01/2014 và Dương Ngọc T1, sinh ngày 05/3/2015. Nếu phải ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn đồng ý giao cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 08/01/2014 cho bị đơn nuôi dưỡng. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Dương Ngọc L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Dương Ngọc L sống chung với nhau từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh L, anh L không đồng ý ly hôn và yêu cầu chị T cho anh cơ hội sửa chữa, hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh L đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía anh L không chí thú làm ăn, thường xuyên cờ

bạc, nhiều lần chị T đã bỏ qua nhưng anh L vẫn không sửa đổi, từ đó vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, chị T bỏ đi và sống ly thân với anh L từ tháng 5/2020, trong thời gian này, vợ chồng không có động thái bỏ qua lỗi lầm của nhau để hàn gắn lại hôn nhân, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc để nuôi dạy con chung, anh chị không tha thiết đoàn tụ, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ xem xét.

[3] Về con chung: chị T và anh L có 02 con chung là Dương Ngọc H, sinh ngày 08/01/2014 và Dương Ngọc T1, sinh ngày 05/3/2015. Tại phiên tòa, chị T đồng ý giao cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 08/01/2014 cho anh L nuôi dưỡng vì hiện nay cháu H đang sống cùng anh L, xét đây là sự tự nguyện của chị T và anh L cũng không có ý kiến gì nên giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng và cháu T1 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị T và anh L không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Dương Ngọc L.

- Về con chung: giao cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 08/01/2014 cho anh Dương Ngọc L nuôi dưỡng; giao cháu Dương Ngọc T1, sinh ngày 05/3/2015 cho chị T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L và chị T, không ai có quyền cản trở anh L và chị T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015877 ngày 02/10/2020 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc